

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 275/2025/TLST-HNGĐ ngày 02/6/2025 về việc “Tranh chấp ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Anh Dương Văn T, sinh năm 1980, Căn cước công dân số: 011080027077 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 14/08/2022.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1983, Căn cước công dân số: 001183035401 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 06/09/2021.

Cùng HKTT và chỗ ở (trước khi điều chỉnh địa giới hành chính): Tổ 14 phường T, quận L, TP .. Nay là tổ A phường L, TP ..

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22/7/2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22/7/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Dương Văn T và chị Nguyễn Thị Thu H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh T, chị H có 03 con chung là Dương Huyền Phương D - sinh ngày 16/7/2007, Dương Phương A - sinh ngày 12/02/2013 và Dương Minh Đ -

sinh ngày 04/12/2015. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận anh T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phương A, chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Minh Đ, không ai phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho ai kể từ tháng 7/2025 cho đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có quyết định khác thay thế. Cháu Dương Huyền Phương D đã trưởng thành đủ 18 tuổi, tự lập cuộc sống nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Dương Văn T, chị Nguyễn Thị Thu H được quyền gặp gỡ, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung và công nợ: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh T, chị H mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của anh T chịu toàn bộ án phí. Anh T đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí theo Biên lai số 0051951 ngày 26/5/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên, thành phố Hà Nội (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 – Thi hành án dân sự thành phố H), nay được trả lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Hà Nội;
- Thi hành án dân sự TP. Hà Nội;
- UBND xã Dương Xá, huyện Gia Lâm (nay là xã Gia Lâm), TP. Hà Nội (số 45 ngày 27/7/2004);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thanh Loan